PHỤ LỤC 6.1: TỔNG HỢP NHÓM CÁC TCVN BXD BIÊN SOẠN MỚI ĐẾN 2030

NHÓM	TÊN NHÓM	SỐ LƯỢNG
1	**NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG**	**39**
1.1	**Thuật ngữ, ký hiệu**	**37**
1.1.1	Thuật ngữ, ký hiệu chung	0
1.1.2	Thuật ngữ, ký hiệu về khảo sát	0
1.1.3	Thuật ngữ, ký hiệu về quy hoạch và kiến trúc	5
1.1.4	Thuật ngữ, ký hiệu về kết cấu	0
1.1.5	Thuật ngữ, ký hiệu về M&E	2
1.1.6	Thuật ngữ, ký hiệu về năng lượng	14
1.1.7	Thuật ngữ, ký hiệu về vật liệu	5
1.1.8	Thuật ngữ, ký hiệu về phòng chống cháy nổ và an toàn xây dựng	0
1.1.9	Thuật ngữ, ký hiệu về cơ khí, máy xây dựng	23
1.2	**Số liệu dùng trong thiết kế**	**0**
1.3	**Bản vẽ kỹ thuật**	**2**
1.3.1	Bản vẽ kỹ thuật chung	0
1.3.2	Bản vẽ quy hoạch, kiến trúc	2
1.3.3	Bản vẽ kết cấu	0
1.3.4	Bản vẽ M&E	0
1.3.5	Bản vẽ cơ khí	0
2	**QUY HOẠCH XÂY DỰNG VÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT, NÔNG THÔN VÀ KHU CHỨC NĂNG**	**51**
2.1	**Quy hoạch xây dựng**	**25**
2.1.1	Những vấn đề chung trong QHXD	2
2.1.2	Quy hoạch hệ thống công trình công cộng	4
2.1.3	Quy hoạch nông thôn	0
2.1.4	Quy hoạch khu công nghiệp	0
2.1.5	Hướng dẫn quy hoạch loại hình đô thị theo xu thế mới	7
2.1.6	Hướng dẫn quy hoạch khu chức năng	7
2.1.7	Hướng dẫn thiết kế đô thị	5
2.2	**Hạ tầng kỹ thuật**	**26**
2.2.1	Chuẩn bị kỹ thuật	2
2.2.2	Giao thông đô thị	5
2.2.3	Hệ thống cấp thoát nước bên ngoài công trình	12

NHÓM	TÊN NHÓM	SỐ LƯỢNG
2.2.4	Chất thải rắn - Nghĩa trang	5
2.2.5	Cấp điện và thông tin liên lạc	2
3	**KHẢO SÁT VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG**	**184**
3.1	**Khảo sát xây dựng**	**15**
3.2	**Thiết kế xây dựng**	**169**
3.2.1	**Thiết kế kiến trúc**	**39**
3.2.1.1	Nguyên tắc chung để thiết kế kiến trúc	2
3.2.1.2	Thiết kế công trình dân dụng	31
3.2.1.2.1	Nhà ở	8
3.2.1.2.2	Trường học	5
3.2.1.2.3	Y tế	5
3.2.1.2.4	Thể thao	0
3.2.1.2.5	Văn hóa	3
3.2.1.2.6	Thương mại, dịch vụ	7
3.2.1.2.7	Trụ sở làm việc	3
3.2.1.2.8	Công trình khác (hỗn hợp, đa năng)	0
3.2.1.3	Thiết kế nhà sản xuất	0
3.2.1.4	Thiết kế công trình cung cấp cơ sở, tiện ích hạ tầng kỹ thuật	6
3.2.1.5	Thiết kế công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn	0
3.2.2	**Thiết kế kết cấu xây dựng**	**62**
3.2.2.1	Cơ sở thiết kế kết cấu	1
3.2.2.2	Tải trọng và tác động	8
3.2.2.3	Thiết kế kết cấu bê tông	6
3.2.2.4	Thiết kế kết cấu thép	18
3.2.2.5	Thiết kế kết cấu liên hợp	2
3.2.2.6	Thiết kế kết cấu gỗ	2
3.2.2.7	Thiết kế kết cấu khối xây	4
3.2.2.8	Thiết kế địa kỹ thuật	4
3.2.2.9	Thiết kế công trình chịu động đất	5
3.2.2.10	Thiết kế kết cấu nhôm	5
3.2.2.11	Thiết kế các loại kết cấu đặc thù	3
3.2.2.12	Thiết kế cấu kiện phi kết cấu, kết cấu không chịu lực	4
3.2.3	**Hệ thống kỹ thuật công trình**	**68**
3.2.3.1	Hệ thống cấp nước, thoát nước	6
3.2.3.2	Hệ thống cấp điện, chống sét	9
3.2.3.3	Hệ thống chiếu sáng	15

NHÓM	TÊN NHÓM	SỐ LƯỢNG
3.2.3.4	Hệ thống thông gió, điều hòa không khí, sưởi ấm	31
3.2.3.5	Hệ thống cách âm, chống ồn, thiết bị âm thanh	4
3.2.3.6	Hệ thống cách nhiệt, chống nóng	0
3.2.3.7	Hệ thống thông tin, truyền thông	0
3.2.3.8	Hệ thống kỹ thuật khác	3
4	**THI CÔNG VÀ AN TOÀN XÂY DỰNG**	**114**
4.1	**Thi công**	**42**
4.1.1	Các tài liệu kỹ thuật quản lý chất lượng thi công và nghiệm thu công trình	0
4.1.2	Dung sai trong xây dựng	1
4.1.3	Thi công các công tác xây dựng	5
4.1.4	Thi công kết cấu bê tông	2
4.1.5	Thi công kết cấu thép	2
4.1.6	Thi công kết cấu liên hợp	1
4.1.7	Thi công kết cấu gỗ	1
4.1.8	Thi công kết cấu khối xây	1
4.1.9	Thi công kết cấu nhôm	1
4.1.10	Thi công địa kỹ thuật	27
4.1.11	Thi công kết cấu bao che, ngăn che	1
4.2	**An toàn xây dựng**	**72**
4.2.1	Phòng chống cháy nổ công trình	46
4.2.2	An toàn xây dựng	26
5	**VẬT LIỆU VÀ CẤU KIỆN XÂY DỰNG**	**718**
5.1	**Vật liệu**	**661**
5.1.1	**Xi măng và vôi**	**46**
5.1.1.1	Xi măng	38
5.1.1.2	Vôi	8
5.1.2	**Bê tông và sản phẩm liên quan**	**272**
5.1.2.1	Bê tông	77
5.1.2.2	Vật liệu Bảo vệ và sửa chữa bê tông	84
5.1.2.3	Cốt liệu cho bê tông và vữa	64
5.1.2.4	Phụ gia cho bê tông và vữa	47
5.1.3	**Vật liệu xây**	**73**
5.1.3.1	Viên xây	32
5.1.3.2	Vữa xây dựng	41

NHÓM	TÊN NHÓM	SỐ LƯỢNG
5.1.4	**Kính và thủy tinh xây dựng**	**41**
5.1.5	**Vật liệu ốp lát**	**19**
5.1.6	**Vật liệu lợp**	**16**
5.1.7	**Thiết bị vệ sinh**	**20**
5.1.7.1	Sứ vệ sinh	15
5.1.7.2	Phụ kiện sứ vệ sinh	5
5.1.8	**Vật liệu chịu lửa, cách nhiệt, chống cháy**	**46**
5.1.8.1	Vật liệu chịu lửa	22
5.1.8.2	Vật liệu cách nhiệt	24
5.1.9	**Vật liệu gỗ**	**0**
5.1.10	**Sơn và véc ni**	**37**
5.1.11	**Thạch cao trong xây dựng**	**13**
5.1.12	**Vật liệu cao su, chất dẻo, composit**	**16**
5.1.12.1	Vật liệu cao su	2
5.1.12.2	Chất dẻo, composit	17
5.1.13	**Vật liệu xây dựng khác**	**59**
5.1.13.1	Vật liệu chống thấm	13
5.1.13.2	Đá khối	14
5.1.13.3	Ống và phụ tùng	15
5.1.13.4	Vật liệu khác	17
5.1.14	Kim loại, cốt phi kim	0
5.2	**Cấu kiện, kết cấu**	**57**
6	**SỬA CHỮA, BẢO TRÌ VÀ BẢO VỆ CÔNG TRÌNH**	**1**
6.1	Bảo vệ công trình	0
6.2	Bảo trì công trình	1
6.3	Sửa chữa công trình	0
7	**CƠ KHÍ, MÁY XÂY DỰNG**	**54**
7.1	Những vấn đề chung	0
7.2	Thiết bị nâng	0
7.3	Thiết bị vận chuyển và xếp dỡ liên tục	22
7.4	Máy đào và chuyển đất	2
7.5	Máy và thiết bị thi công trong xây dựng	15
7.6	Máy, trạm sản xuất và gia công vật liệu xây dựng	15
8	**PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, MÔI TRƯỜNG XÂY DỰNG**	**77**
8.1	Tiết kiệm năng lượng - Công trình xanh - Bền vững	54
8.2	BIM	13

NHÓM	TÊN NHÓM	SỐ LƯỢNG
8.3	Môi trường xây dựng	10
TỔNG		**1238**